

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) ban hành quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị và các hoạt động liên quan đến chiếu sáng đô thị; Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) ban hành quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- TT.TU, TT. HĐND thành phố;
- BTV. Đảng ủy UBND thành phố;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- VP UBND TP (2, 3);
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, BN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

QUY ĐỊNH
Quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý chiếu sáng đô thị, phân công trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Các nội dung về quản lý chiếu sáng đô thị không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, một số từ ngữ, khái niệm được hiểu như sau:

1. Hoạt động chiếu sáng đô thị; chiếu sáng đô thị; hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị được định nghĩa cụ thể tại Điều 2 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

2. Trạm đèn chiếu sáng công cộng là hệ thống vật tư, thiết bị bao gồm: phần cấp nguồn cho tủ điện điều khiển chiếu sáng, điện kế, mạng lưới đường dây, cáp dẫn điện và các vật tư, thiết bị khác như cột đèn, cần đèn, hệ thống tiếp địa, phụ tải là thiết bị chiếu sáng công cộng.

3. Quản lý vận hành trạm là quá trình thực hiện các công việc kiểm tra, vận hành, quản lý trạm đèn chiếu sáng công cộng.

4. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được Ủy ban nhân dân xã, phường (chủ đầu tư) lựa chọn giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị thông qua hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Đơn vị thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị là đơn vị có tư cách pháp nhân, đủ năng lực theo quy định pháp luật, thực hiện công tác thi công xây lắp công trình chiếu sáng đô thị.

6. Chủ đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị là cơ quan nhà nước được Ủy ban nhân dân thành phố giao chức năng, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thực hiện việc xã hội hóa xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị do mình bỏ vốn đầu tư.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành và chính sách phát triển chiếu sáng đô thị

1. Hệ thống chiếu sáng đô thị là một bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, được quản lý thống nhất và có sự phân công, phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể giữa cơ quan quản lý chuyên ngành, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan.

2. Hoạt động chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của ngành xây dựng, điện lực và các ngành khác có liên quan đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường và tiết kiệm điện.

3. Xây dựng, sửa chữa, cải tạo công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố phải:

a) Phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tuân thủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Triển khai các giải pháp công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng.

4. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị:

a) Tuân theo quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, vận hành và điều chỉnh thời gian tắt mở đèn đúng quy định;

b) Bảo đảm đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với các công trình và khu vực được chiếu sáng;

c) Sử dụng nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị đúng mục đích.

5. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng:

a) Đơn vị có thẩm quyền quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị có trách nhiệm tổ chức điều chỉnh thời gian hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị, đảm bảo thời gian hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị phù hợp với tình hình thời tiết thực tế của thành phố, đảm bảo tiết kiệm điện và an toàn giao thông;

b) Hệ thống chiếu sáng trang trí phải vận hành theo 02 chế độ: chế độ ngày thường và chế độ ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày Lễ, tương ứng với các công suất tiêu thụ khác nhau để đảm bảo thẩm mỹ và tiết kiệm điện;

c) Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ nhưng phải đảm bảo an toàn trong các thời gian lưu lượng giao thông thấp (từ 22 giờ đến sáng hôm sau);

d) Ngày Lễ, ngày Tết và kế hoạch theo mục tiêu cụ thể khác thì Ủy ban nhân dân thành phố có yêu cầu phương án vận hành cụ thể.

6. Ủy ban nhân dân thành phố khuyến khích việc ứng dụng, thúc đẩy, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý chiếu sáng đô thị.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị

Kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

Điều 6. Yêu cầu về thiết kế hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Thiết kế chiếu sáng đô thị phải tuân thủ theo quy hoạch, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị; bảo đảm các yếu tố trang trí, mỹ quan, phù hợp với chức năng của công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng; có các giải pháp sử dụng nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện. Đối với các tuyến đường, khu vực mới chưa có quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt, việc đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị phải có ý kiến của Sở Xây dựng.

2. Thiết kế chiếu sáng công trình giao thông:

a) Thiết kế chiếu sáng vỉa hè, đường giao thông, cầu và đường trên cao, nút giao thông, đường gần sân bay tuân theo quy định tại QCVN 07-7:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng, đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, phòng chống cháy nổ;

b) Sử dụng bóng đèn, cột đèn có hình dáng, kích thước phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường xung quanh; đảm bảo các thông số kỹ thuật tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

c) Chiếu sáng trên cầu và đường trên cao (cầu cạn, cầu vượt) phải tính toán sử dụng đèn chiếu sáng tương đồng với chiếu sáng của phần đường nối tiếp với cầu, sử dụng những loại đèn tránh gây lóa, an toàn và đảm bảo tính dẫn hướng đối với đối tượng tham gia giao thông.

3. Thiết kế chiếu sáng đường hẻm, đường liên khu vực:

a) Thiết kế chiếu sáng có quy mô phù hợp với quy mô của đường, chiều cao hợp lý, sử dụng nguồn sáng tiết kiệm điện, an toàn, mỹ quan đô thị. Đèn ở các vị trí góc được vận hành một chế độ;

b) Khi lắp dựng cột mới phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và theo thiết kế được duyệt. Trường hợp không trồng được cột đèn mới, chủ đầu tư phải thỏa thuận với đơn vị quản lý cột điện lực để lắp đèn chiếu sáng hoặc gắn vào vật kiến trúc khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan và an toàn.

4. Đối với dự án cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, cải tạo hạ tầng kỹ thuật đô thị có ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng hiện hữu phải có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng.

Điều 7. Thiết kế chiếu sáng không gian công cộng trong đô thị

1. Các khu vực cần được thiết kế chiếu sáng không gian công cộng đô thị bao gồm: Công viên, vườn hoa, quảng trường, khu vực ven hồ nước, ven bờ biển, ven hai bên bờ sông và không gian công cộng có ý nghĩa về chính trị, lịch sử, văn hóa trong đô thị theo quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt.

2. Giải pháp chiếu sáng không gian công cộng phải góp phần tăng tính thẩm mỹ không gian đô thị, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cảnh quan như cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, mặt nước với các công trình kiến trúc, tượng đài, đài phun nước và các công trình khác.

Điều 8. Thiết kế chiếu sáng mặt ngoài công trình

1. Công trình kiến trúc, xây dựng; công trình di tích lịch sử, văn hóa, thể thao; tháp truyền hình; ăng ten thu, phát sóng đặt tại vị trí tạo điểm nhấn của đô thị hoặc đặt tại vị trí ảnh hưởng trực tiếp đến bộ mặt kiến trúc và cảnh quan đô thị phải được chiếu sáng mặt ngoài hoặc một phần mặt ngoài.

2. Thiết kế chiếu sáng mặt ngoài công trình phải phối hợp hài hòa các giải pháp:

- a) Chiếu sáng chung, đồng đều trên bề mặt công trình;
- b) Chiếu sáng cục bộ để khắc họa chi tiết kiến trúc đặc thù;
- c) Kết hợp với chiếu sáng không gian cây xanh, công trình xung quanh để tăng hiệu quả thẩm mỹ.

3. Tòa nhà cao tầng có chiều cao ảnh hưởng đến hoạt động hàng không phải có đèn báo không theo Quy chế không lưu hàng không dân dụng của Bộ Xây dựng.

Điều 9. Thiết kế chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội

1. Thiết kế chiếu sáng quảng cáo, trang trí phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, Luật Quảng cáo, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định 79/2009/NĐ-CP và các quy định liên quan.

2. Thiết kế chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội phải đảm bảo phù hợp với tính chất, nội dung của lễ hội và cảnh quan kiến trúc đô thị cả ban ngày lẫn ban đêm; hệ thống đèn trang trí phải đảm bảo an toàn, tiết kiệm để vận hành lâu dài; đảm bảo thuận tiện trong quá trình thi công lắp đặt và tháo dỡ.

Điều 10. Thi công hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, trong quá trình thi công phải đảm bảo an toàn, thuận tiện và tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình. Trước khi thi công xây dựng, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải hoàn tất các thủ tục xin phép xây dựng, thông báo biện pháp thi công, ngày khởi công đến Ủy ban nhân dân xã, phường để phối hợp thực hiện.

2. Đơn vị thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị phải đảm bảo an toàn cho hoạt động vận hành các tuyến dây, cáp của các công trình ngầm, nổi khác và đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công.

3. Thi công công trình chiếu sáng đô thị:

a) Thi công cải tạo hệ thống chiếu sáng hiện có phải có biện pháp đảm bảo hệ thống chiếu sáng hoạt động không gián đoạn, an toàn giao thông và an ninh trật tự tại khu vực;

b) Đơn vị thi công hệ thống chiếu sáng đường, hẻm phải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc trồng cột đèn, kéo cáp; tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân trong khu vực;

c) Khi thi công cột đèn chiếu sáng theo thiết kế được duyệt mà có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, công trình hiện có; ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của hộ dân hai bên đường thì chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thiết kế, thi công điều chỉnh cho phù hợp thực tế nhưng phải đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;

d) Thi công hệ thống chiếu sáng trong công viên, vườn hoa, dải phân cách có cây xanh, thảm cỏ trên tuyến đường giao thông phải tránh và hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, thảm cỏ hiện có. Phương án thi công, lắp đặt cần được thỏa thuận với đơn vị quản lý, duy trì công viên, vườn hoa, dải phân cách đó.

4. Trường hợp thi công cải tạo công trình chiếu sáng đô thị kết hợp hạ ngầm đường dây đi nổi phải đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ của công trình; chủ động phối hợp với đơn vị hạ ngầm trong việc thi công cáp ngầm, trồng cột và thu hồi đường dây, cột chiếu sáng khi thi công xong.

Điều 11. Quản lý vận hành trạm

1. Việc quản lý vận hành trạm phải đảm bảo đóng cắt an toàn, phòng chống cháy nổ và đảm bảo yêu cầu tại Quy định này.

2. Công tác quản lý vận hành trạm phải thực hiện theo đúng quy trình quản lý vận hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Toàn bộ việc vận hành trạm phải được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nhật ký vận hành theo quy định.

4. Chủ đầu tư hoặc đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác quản lý vận hành trạm và hồ sơ nhật ký vận hành làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định.

Điều 12. Phân công trách nhiệm Sở Xây dựng trong quản lý chiếu sáng đô thị

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố.

2. Hướng dẫn lập, thẩm định nội dung liên quan đến hệ thống chiếu sáng đô thị trong các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn. Quản lý việc xây dựng phát triển chiếu sáng đô thị theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố.

Điều 13. Phân cấp, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường:

a) Lập kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện đưa vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm của địa phương;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ là chủ sở hữu hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn đối với hệ thống chiếu sáng công cộng quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP;

c) Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công;

d) Tổ chức thực hiện trách nhiệm của chính quyền đô thị quy định tại Điều 26 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.